Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP (UPCOM: TL4)

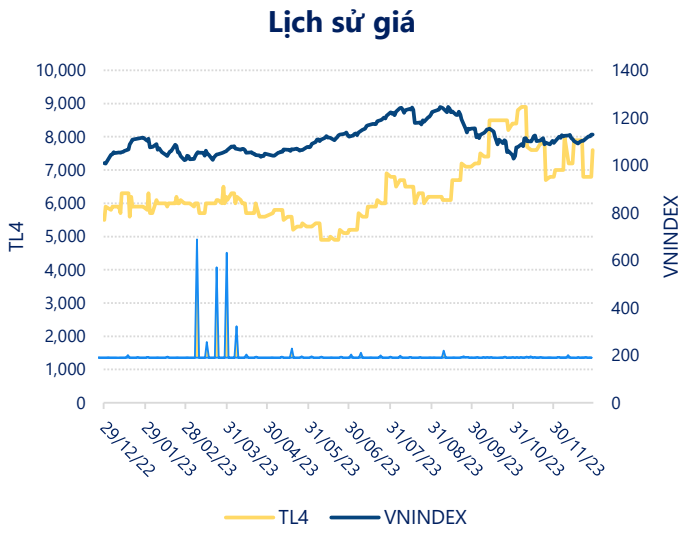
FireAnt

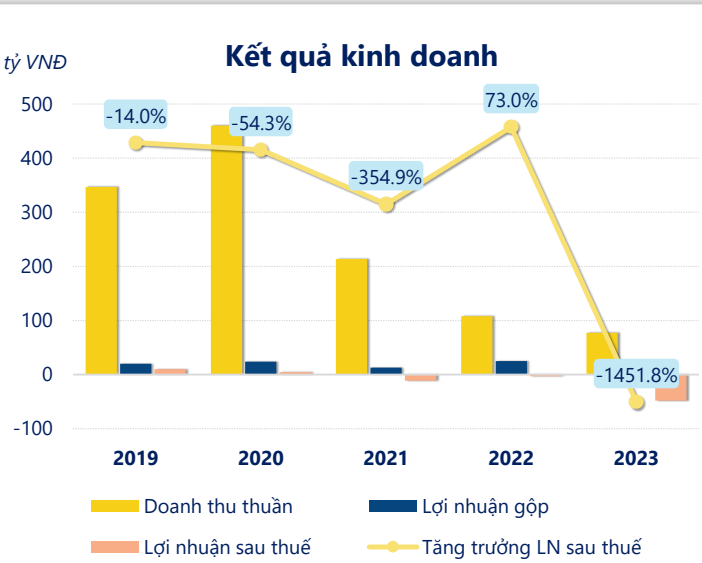
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	7,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.6%	5.6%	46.2%

	2023	YoY
DT thuần	77.2 *tỷ VNĐ*	▼ 30.8 ▼ 28.7%
LN gộp	-14.3 *tỷ VNĐ*	▼ 39.3 ▼ 157%
LN thuần	-59.3 *tỷ VNĐ*	▼ 56.7 ▼ 2212%
LN sau thuế	-48.2 *tỷ VNĐ*	▼ 45.1 ▼ 1452%

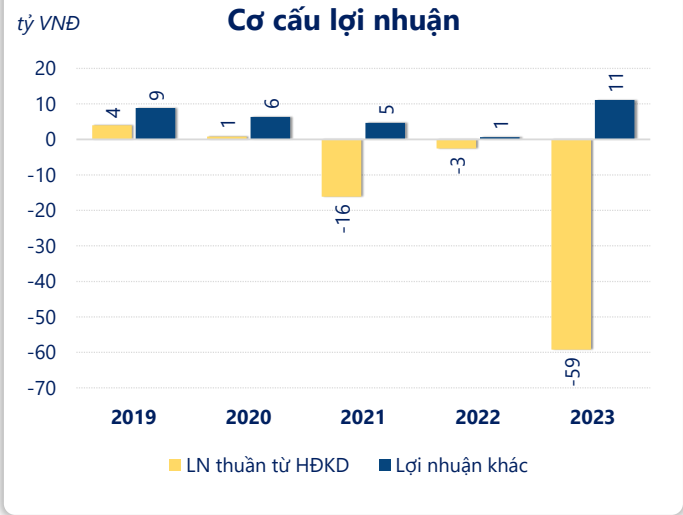
	2023	+/- YoY
ROE	-20.2%	▼ 19.4%
ROA	-6.5%	▼ 6.2%

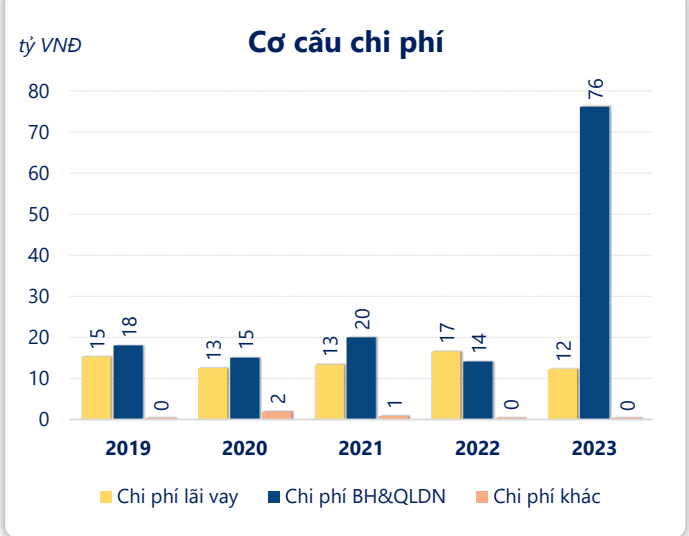




Kết quả kinh doanh **TL4** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 28.7%** chỉ còn **77.23** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 1452%** chỉ còn **-48.18** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -20.2% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

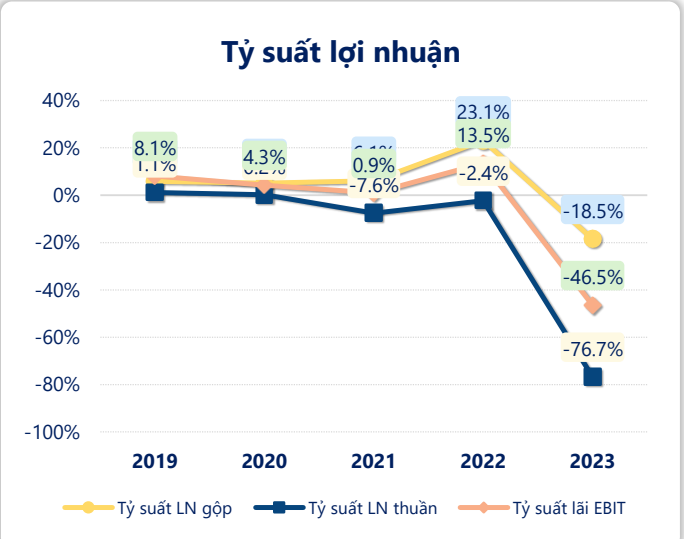


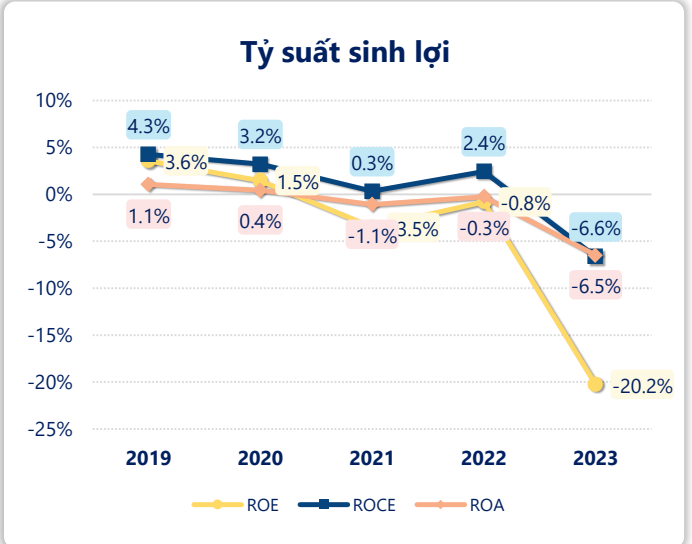


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **TL4** năm **2023 giảm đi 56.70** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 59.27 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

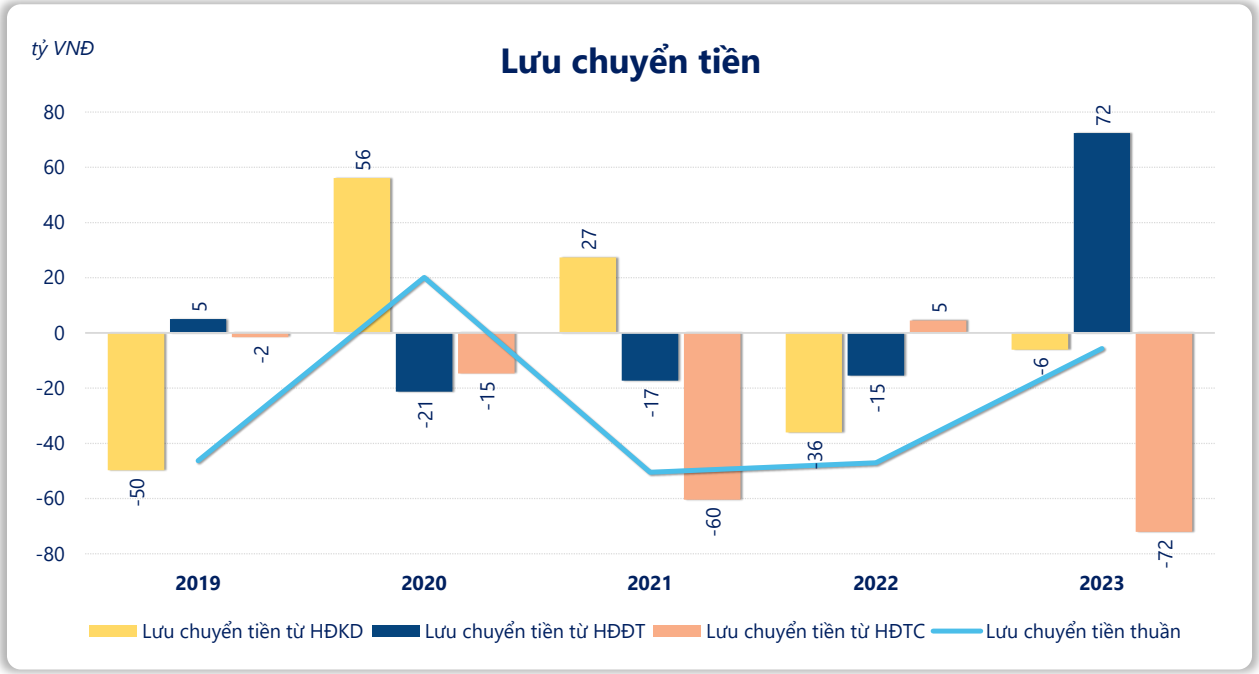
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **12.29** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **76.11** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.40** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TL4 năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-20.2%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**347**	**460**	**214**	**108**	**77.2**
Giá vốn hàng bán	327	437	201	83.2	91.5
Lợi nhuận gộp	**20.1**	**23.7**	**13.0**	**25.0**	**-14.3**
Doanh thu HĐTC	20.7	4.72	4.24	3.09	43.4
Chi phí TC	15.3	12.5	13.4	16.6	12.3
Chi phí lãi vay	**15.2**	**12.5**	**13.4**	**16.6**	**12.3**
LN trong công ty LKLD	-3.49	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.11	0	0.32	0.35	0
Chi phí QLDN	17.9	15.0	19.6	13.7	76.1
LN thuần từ HĐKD	**3.94**	**0.81**	**-16.1**	**-2.56**	**-59.3**
Lợi nhuận khác	8.87	6.36	4.66	0.62	11.1
LN trước thuế	**12.8**	**7.17**	**-11.5**	**-1.95**	**-48.2**
Lợi nhuận sau thuế	**9.85**	**4.50**	**-11.5**	**-3.10**	**-48.2**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.8**	**4.77**	**-10.9**	**-2.39**	**-47.7**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của TL4 bằng **-5.67** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-47.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-6.04** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **72.42** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-72.05** tỷ đồng.